

TIẾNG VIỆT - TUẦN 27

I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM

BÌNH NƯỚC VÀ CON CÁ VÀNG

Một lần, thầy giáo nêu cho lớp của I-ren câu hỏi: – Nếu tôi thả một con cá vàng vào bình nước đầy, nước sẽ như thế nào? – Nước sẽ trào ra ă! – Cả lớp đồng thanh đáp. – Nếu tôi đem số nước trào ra đó đổ vào một chiếc cốc, sẽ thấy lượng nước đó nhỏ hơn thể tích con cá vàng. Vì sao lại như vậy? “Lạ nhỉ!”, “Cũng có thể là cá vàng uống mất một ít nước?”, “Hoặc nước rót ra ngoài cốc chẳng?” – Lũ trẻ bàn tán rất hăng.

I-ren im lặng suy nghĩ. Ai cũng biết khi một vật bị chìm trong nước, nước sẽ dâng lên đúng bằng thể tích vật đó. Thế mà hôm nay thầy nói như vậy. Chẳng lẽ thầy thử học trò? Về nhà, I-ren tự mình làm thí nghiệm. Cô bắt một con cá vàng thả vào cốc nước rồi quan sát. Kết quả, lượng nước trào ra hoàn toàn bằng thể tích con cá. Ngày hôm sau, I-ren kể lại thí nghiệm của mình cho thầy nghe. Thầy giáo mỉm cười: – Ngay cả nhà khoa học cũng có thể sai. Chỉ có sự thật mới đáng tin cậy. Ai chịu khó tìm tòi sự thật, người ấy sẽ thành công. Nhờ chịu suy nghĩ, tìm tòi, sau này, I-ren đã trở thành một nhà khoa học nổi tiếng.

Theo *VŨ BỘI TUYỀN*

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu):

1. Thầy giáo nêu cho cả lớp I- ren câu hỏi gì?

- A. Nếu thả một con cá vàng vào bình nước đầy, nước sẽ trào ra bao nhiêu lít?
- B. Nếu thả một con cá vàng vào bình nước đầy, con cá sẽ như thế nào?
- C. Nếu thả một con cá vàng vào bình nước đầy, nước sẽ như thế nào?

2. Phản ứng của I- ren thế nào khi các bạn trong lớp bàn tán rất hăng say về câu hỏi sau của thầy?

- A. I – ren cũng đưa ra nhiều cách giải thích.
- B. I – ren không quan tâm tới chủ đề đó.
- C. I – ren im lặng suy nghĩ.

3. I – ren đã làm gì khi trở về nhà?

- A. tự làm thí nghiệm như ví dụ của thầy
- B. lấy tạp chí khoa học ra tìm hiểu lí do
- C. hỏi bố mẹ về chủ đề thầy giáo nói

4. Sau này, nhờ đâu I – ren đã trở thành một nhà khoa học nổi tiếng?

A. nhờ chịu suy nghĩ, tìm tòi

B. nhờ thật thà

C. nhờ chăm học

5. Em ấn tượng nhất với hình ảnh/câu văn nào trong bài? Vì sao?

.....

.....

.....

III. LUYỆN TẬP

6. Nối câu ở cột trái với các kiểu so sánh ở cột phải:

Tiếng chim như tiếng nhạc.
Con voi to lớn như chiếc ô tô tải.
Bà như quả ngọt chín rồi.
Ngựa phi nhanh như bay.

So sánh sự vật với sự vật
So sánh âm thanh với âm thanh
So sánh hoạt động với hoạt động
So sánh sự vật với con người

7. Hãy tìm từ cùng nghĩa và trái nghĩa với các từ cho trước trong bảng dưới đây:

Từ	chăm chỉ	thích thú	thoải mái	béo	may mắn
Cùng nghĩa	chịu khó				
Trái nghĩa	lười biếng				

8. Dùng những cặp từ cùng nghĩa và trái nghĩa ở bài tập 7 để đặt câu:

M: Cò chăm chỉ bao nhiêu, Vạc lười biếng bấy nhiêu.

.....

.....

.....

.....

9. Đặt câu hỏi *Khi nào? Ở đâu?* cho các bộ phận được in đậm trong câu:

a. Nắng làm bố đổ mồ hôi khi thu hoạch mùa màng.

.....

b. Nắng lên, cánh đồng rất đông người làm việc.

.....